

Số: 515/BC-HĐQT-VISSAN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NĂM 2025**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.
- Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, Phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +84.28 3553 3999, Fax: +84.28 3553 3939, Email: vissanco@vissan.com.vn
- Vốn điều lệ: 809.051.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VSN
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: chưa thực hiện (không thuộc trường hợp bắt buộc thực hiện)

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị Quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày      | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----|----------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 01/NQĐHĐCĐ-VISSAN          | 24/4/2025 | Thông qua các nội dung sau tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:<br>(1) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2024; Kế hoạch năm 2025;<br>(2) Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD giai đoạn 2020 - 2024; Phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2029;<br>(3) Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024; Tổng kết hoạt động HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2024, Định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2025 - 2029;<br>(4) Báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2024; Tổng kết hoạt động BKS nhiệm kỳ 2020 - 2024, Kế hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2029; |

| STT | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|----------------------------|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                            |      | <p>(5) Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025;</p> <p>(6) Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch năm 2025;</p> <p>(7) Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 của công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ súc sản đã được kiểm toán.</p> <p>(8) Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025;</p> <p>(9) Thông qua việc điều chỉnh dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” để lập hồ sơ đề xuất đầu tư trình Sở Tài chính tỉnh Long An thẩm định</p> <p>(10) Thông qua Tờ trình bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2029;</p> <p>(11) Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2029.</p> |

## II. Hội đồng quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT       | Chức vụ<br>(TV HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập |                              |
|-----|-----------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------------------------|
|     |                       |                                                       | Ngày bổ nhiệm                                          | Ngày miễn nhiệm              |
| 1   | Ông Nguyễn Phúc Khoa  | Chủ tịch HĐQT (không điều hành)                       |                                                        | 24/04/2025<br>(hết nhiệm kỳ) |
| 2   | Ông Nguyễn Ngọc An    | Phó Chủ tịch HĐQT (không điều hành)                   |                                                        | 24/04/2025<br>(hết nhiệm kỳ) |
| 3   | Ông Trương Hồng Phong | Chủ tịch HĐQT (không điều hành)                       | 24/04/2025                                             |                              |
| 4   | Ông Lê Minh Tuấn      | Phó Chủ tịch HĐQT (điều hành)                         | 24/04/2025                                             |                              |
| 5   | Ông Nguyễn Quốc Trung | Phó Chủ tịch HĐQT (không điều hành)                   | 24/04/2025                                             |                              |
| 6   | Ông Trương Hải Hưng   | Thành viên HĐQT (điều hành)                           | 24/04/2025                                             |                              |
| 7   | Ông Phan Văn Phúc     | Thành viên HĐQT (không điều hành)                     | 24/04/2025                                             |                              |

## 2. Các cuộc họp HĐQT:

| STT | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự             |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|---------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Phúc Khoa  | 6/6                      | 100%              | Hết nhiệm kỳ từ ngày 24/04/2025 |
| 2   | Ông Nguyễn Ngọc An    | 6/6                      | 100%              | Hết nhiệm kỳ từ ngày 24/04/2025 |
| 3   | Ông Trương Hồng Phong | 28/28                    | 100%              |                                 |
| 4   | Ông Lê Minh Tuấn      | 27/28                    | 96%               | Đi công tác                     |
| 5   | Ông Nguyễn Quốc Trung | 28/28                    | 100%              |                                 |
| 6   | Ông Trương Hải Hưng   | 22/22                    | 100%              | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2025     |
| 7   | Ông Phan Văn Phúc     | 22/22                    | 100%              | Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2025     |

\* Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 28 phiên họp, trong đó có 5 cuộc họp trực tiếp và 23 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

## 3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo, bên cạnh đó Ban Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty. Trên cơ sở này, Hội đồng quản trị có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch HĐQT hội ý cùng Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng về công tác quản trị, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty để nắm bắt, theo sát các mặt hoạt động của Công ty nhằm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025:

| ST<br>T                    | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Tỷ lệ<br>thông qua |
|----------------------------|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| <b>I. Nghị quyết HĐQT:</b> |                              |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                    |
| 1.                         | 12/NQHĐQT-VISSAN             | 08/01/2025 | Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan trong năm 2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%               |
| 2.                         | 554/NQHĐQT-VISSAN            | 10/01/2025 | Chấp thuận cho Ban Điều hành Công ty Vissan thỏa thuận với Công ty Itaco để nhận bàn giao phần đất trống theo thực tế hiện nay với điều kiện như sau: (1) Đất trống và không có tranh chấp; (2) Itaco phải đảm bảo đầy đủ điều kiện để thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) theo hình thức thuê đất trả tiền thuê một lần cho Công ty Vissan đối với phần diện tích đất trống nhận theo thực tế và xác định cụ thể thời gian hoàn thành thủ tục cấp GCNQSDĐ cho Công ty Vissan; (3) Itaco phải đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu đất. Công ty Vissan chỉ nộp phí duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng kể từ ngày nhận bàn giao đất và cơ sở hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu đất được hoàn thiện. | 100%               |
| 3.                         | 564/NQHĐQT-VISSAN            | 07/02/2025 | Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%               |
| 4.                         | 969/NQHĐQT-VISSAN            | 28/02/2025 | Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 100%               |
| 5.                         | 1096/NQHĐQT-VISSAN           | 05/03/2025 | Phê duyệt chủ trương đăng ký tham gia chương trình bình ổn thị trường năm 2025 - 2026.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100%               |
| 6.                         | 1854/NQHĐQT-VISSAN           | 23/04/2025 | <p>Đề có cơ sở trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT thông qua các nội dung sau:</p> <p>(1) Thông qua kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;</p> <p>(2) Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD giai đoạn 2020 - 2024; Phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2025 – 2029;</p> <p>(3) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024, kế hoạch phân phối lợi nhuận, tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025;</p>                                                                                                                                                                                                                                              | 100%               |

| ST<br>T | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Tỷ lệ<br>thông qua |
|---------|------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|         |                              |            | <p>(4) Thông qua quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và Kế hoạch năm 2025;</p> <p>(5) Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025;</p> <p>(6) Thông qua việc điều chỉnh dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan” để lập hồ sơ đề xuất đầu tư trình Sở Tài chính tỉnh Long An thẩm định;</p> <p>(7) Thông qua các nội dung liên quan đến công tác nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 -2029;</p> <p>(8) Thông qua văn kiện, tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> |                    |
| 7.      | 1936/NQHĐQT-VISSAN           | 24/04/2025 | <p>- Bầu Ông Trương Hồng Phong giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029;</p> <p>- Bầu Ông Lê Minh Tuấn và Ông Nguyễn Quốc Trung giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 100%               |
| 8.      | 2434/NQHĐQT-VISSAN           | 29/05/2025 | Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 100%               |
| 9.      | 2507/NQHĐQT-VISSAN           | 05/06/2025 | Kiện toàn Ban chỉ đạo dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 100%               |
| 10.     | 2873/NQ-HĐQT-VISSAN          | 20/06/2025 | Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao, lao động bình quân thực hiện năm 2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 100%               |
| 11.     | 3418/NQ-HĐQT-VISSAN          | 10/07/2025 | Đề nghị Ban Điều hành xây dựng và đẩy mạnh triển khai nhiều giải pháp trong công tác điều hành, sắp xếp nhân sự nhằm tăng năng suất lao động và đề ra các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm ngăn chặn sự sụt giảm sản lượng, doanh thu, lợi nhuận; thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phấn đấu nỗ lực tối đa trong những tháng cuối năm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%               |
| 12.     | 3206/NQ-HĐQT-VISSAN          | 16/07/2025 | Thông qua kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người quản lý Công ty năm 2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 100%               |
| 13.     | 3210/NQ-HĐQT-VISSAN          | 17/07/2025 | Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 100%               |

| ST<br>T | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                     | Tỷ lệ<br>thông qua |
|---------|------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 14.     | 3421/NQ-HĐQT-VISSAN          | 25/07/2025 | Điều chỉnh chức danh của các thành viên trong Ban chỉ đạo dự án di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan.                                            | 100%               |
| 15.     | 3494/NQ-HĐQT-VISSAN          | 01/08/2025 | Chấp thuận ngưng thực hiện 13 dự án đã được phê duyệt theo kế hoạch đầu tư các năm trước.                                                                                                    | 100%               |
| 16.     | 3495/NQ-HĐQT-VISSAN          | 01/08/2025 | Phê duyệt Kế hoạch đầu tư năm 2025.                                                                                                                                                          | 100%               |
| 17.     | 3947/NQ-HĐQT-VISSAN          | 22/08/2025 | Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu còn lại trong giai đoạn chuẩn bị dự án thuộc Dự án: “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi Vissan Bình Dương” | 100%               |
| 18.     | 3949/NQ-HĐQT-VISSAN          | 22/08/2025 | Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin của Công ty                                                                                                                             | 100%               |
| 19.     | 3951/NQ-HĐQT-VISSAN          | 22/08/2025 | Phê duyệt thay đổi nhân sự Ban Công bố thông tin                                                                                                                                             | 100%               |
| 20.     | 3952/NQ-HĐQT-VISSAN          | 22/08/2025 | Miễn nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty                                                                                                                                          | 100%               |
| 21.     | 4076/NQ-HĐQT-VISSAN          | 03/09/2025 | Thông qua việc hợp nhất 02 Phòng Kinh doanh, hợp nhất 02 Xưởng                                                                                                                               | 100%               |
| 22.     | 4131/NQ-HĐQT-VISSAN          | 09/09/2025 | Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty                                                                                                                                                    | 100%               |
| 23.     | 4165/NQ-HĐQT-VISSAN          | 11/09/2025 | Về việc sửa đổi nội dung chủ yếu của giao dịch tại Nghị quyết số 12/NQHĐQT-VISSAN ngày 08/01/2025 của Hội đồng quản trị                                                                      | 100%               |
| 24.     | 4756/NQ-HĐQT-VISSAN          | 17/10/2025 | Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng bán hàng hóa với người có liên quan: Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH một thành viên - Trung tâm Thương mại Satra Võ Văn Kiệt              | 100%               |
| 25.     | 5227/NQ-HĐQT-VISSAN          | 11/11/2025 | Phê duyệt bổ sung dự án “Hệ thống cấp xúc xích tự động cho máy đóng gói xúc xích Family”                                                                                                     | 100%               |
| 26.     | 5858/NQ-HĐQT-VISSAN          | 16/12/2025 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm Vissan”                                                  | 100%               |
| 27.     | 5951/NQ-HĐQT-VISSAN          | 22/12/2025 | Thông qua việc giao cho Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện và quyết định các                                                                                                            | 80%                |

| ST T                        | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                     | Tỷ lệ<br>thông qua |
|-----------------------------|------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|                             |                              |            | công việc trong giai đoạn chuẩn bị dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”                                                                  |                    |
| 28.                         | 6118/NQ-HĐQT-VISSAN          | 30/12/2025 | Chấp thuận chủ trương cho Công ty ký hợp đồng, giao dịch với người có liên quan trong năm 2026                                                                                               | 100%               |
| <b>II. Quyết định HĐQT:</b> |                              |            |                                                                                                                                                                                              |                    |
| 1.                          | 565/QĐHĐQT-VISSAN            | 07/02/2025 | Ban hành Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động                                                                                                                                    | 100%               |
| 2.                          | 1088/QĐHĐQT-VISSAN           | 28/02/2025 | Thành lập Ban tổ chức cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2025                                                                                                                                     | 100%               |
| 3.                          | 2033/QĐHĐQT-VISSAN           | 24/04/2025 | Bầu Ông Trương Hồng Phong giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029                                                                                                                       | 100%               |
| 4.                          | 2034/QĐHĐQT-VISSAN           | 24/04/2025 | Bầu Ông Lê Minh Tuấn giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029                                                                                                                        | 100%               |
| 5.                          | 2035/QĐHĐQT-VISSAN           | 24/04/2025 | Bầu Ông Nguyễn Quốc Trung giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2029                                                                                                                   | 100%               |
| 6.                          | 3948/NQ-HĐQT-VISSAN          | 22/08/2025 | Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu còn lại trong giai đoạn chuẩn bị dự án thuộc Dự án: “Đầu tư xây dựng mới Xí nghiệp Chăn nuôi Vissan Bình Dương” | 100%               |
| 7.                          | 3950/NQ-HĐQT-VISSAN          | 22/08/2025 | Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty                                                                                                                                               | 100%               |
| 8.                          | 5859/NQ-HĐQT-VISSAN          | 16/12/2025 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ và chế biến thực phẩm Vissan”                                                  | 100%               |

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS       | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn                                    |
|-----|----------------------|----------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Trương Việt Tiến | Trưởng Ban     | 11/4/2019                                | Cử nhân kế toán doanh nghiệp, Cử nhân tin học kế toán. |
| 2   | Bà Trịnh Thị Vân Anh | Kiểm soát viên | 21/4/2022                                | Thạc sỹ kinh tế                                        |

| STT | Thành viên BKS    | Chức vụ        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------|----------------|------------------------------------------|---------------------|
| 3   | Bà Đỗ Thị Thu Nga | Kiểm soát viên | 21/4/2022                                | Cử nhân luật        |

## 2. Cuộc họp của BKS:

| STT | Thành viên BKS       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Trương Việt Tiến | 4/4                 | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Bà Trịnh Thị Vân Anh | 4/4                 | 100%              | 100%             |                         |
| 3   | Bà Đỗ Thị Thu Nga    | 4/4                 | 100%              | 100%             |                         |

## 3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

### 3.1. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2025, qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị Công ty của Hội đồng quản trị.

- Các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành bảo đảm tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra đề ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

### 3.2. Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch, nội dung công việc đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo theo Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

- Định kỳ tổ chức giao ban toàn Công ty và họp với phụ trách từng đơn vị để rà soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

### 3.3. Đối với cổ đông:

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**

- Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đã đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Ban Kiểm soát cũng đồng thời nhận được các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

**5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có)**

**IV. Ban Điều hành:**

| STT | Thành viên<br>Ban điều hành | Ngày tháng<br>năm sinh | Trình độ<br>chuyên môn                             | Ngày bổ<br>nhiệm/ miễn<br>nhiệm thành<br>viên Ban<br>điều hành |
|-----|-----------------------------|------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 1   | Ông Lê Minh Tuấn            | 26/05/1968             | Cử nhân Tài chính<br>doanh nghiệp, Cử<br>nhân luật | 01/02/2018                                                     |
| 2   | Ông Phan Văn Dũng           | 20/10/1971             | Thạc sỹ quản trị kinh<br>doanh                     | 05/01/2018                                                     |
| 3   | Ông Trương Hải Hưng         | 16/08/1971             | Kỹ sư công nghệ hóa<br>thực phẩm                   | 01/01/2020                                                     |

**V. Kế toán trưởng:**

| STT | Họ và tên          | Ngày tháng<br>năm sinh | Trình độ<br>chuyên môn                          | Ngày bổ nhiệm |
|-----|--------------------|------------------------|-------------------------------------------------|---------------|
| 1   | Bà Đỗ Thị Thu Thủy | 22/08/1976             | Cử nhân kế toán,<br>chứng chỉ kế toán<br>trưởng | 01/10/2020    |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trưởng Ban kiểm soát đã tham gia và hoàn thành khóa học về quản trị Công ty do Viện Thành viên Hội đồng quản trị (VIOD) tổ chức và cấp giấy

chứng nhận hoàn thành.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

**1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:**

| STT                                | Tên tổ chức/<br>cá nhân  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có) | Chức<br>vụ<br>tại<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH,<br>ngày<br>cấp,<br>nơi cấp<br>NSH | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ            | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>Công ty |
|------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
| <b>A. Thành viên HĐQT</b>          |                          |                                                      |                                 |                                                   |                                                              |                                                     |                                                    |       |                                                  |
| 1.                                 | Ông Trương<br>Hồng Phong |                                                      | Chủ<br>tịch<br>HĐQT             |                                                   | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM | 21/4/2022                                           |                                                    |       | Người<br>nội bộ                                  |
| 2.                                 | Ông Lê Minh<br>Tuân      |                                                      | Phó<br>Chủ<br>tịch<br>HĐQT      |                                                   | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM | 18/6/2020                                           |                                                    |       | Người<br>nội bộ                                  |
| 3.                                 | Ông Nguyễn<br>Quốc Trung |                                                      | Phó<br>Chủ<br>tịch<br>HĐQT      |                                                   | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM | 21/4/2022                                           |                                                    |       | Người<br>nội bộ                                  |
| 4.                                 | Ông Trương<br>Hải Hưng   |                                                      | Thành<br>viên<br>HĐQT           |                                                   | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM | 24/4/2025                                           |                                                    |       | Người<br>nội bộ                                  |
| 5.                                 | Ông Phan<br>Văn Phúc     |                                                      | Thành<br>viên<br>HĐQT           |                                                   | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM | 24/4/2025                                           |                                                    |       | Người<br>nội bộ                                  |
| <b>B. Thành viên Ban Kiểm soát</b> |                          |                                                      |                                 |                                                   |                                                              |                                                     |                                                    |       |                                                  |
| 1.                                 | Ông Trương<br>Việt Tiến  |                                                      | Trưởng<br>Ban<br>kiểm           |                                                   | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,                                     | 11/4/2019                                           |                                                    |       | Người<br>nội bộ                                  |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức<br>vụ<br>tại<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH,<br>ngày<br>cấp,<br>nơi cấp<br>NSH | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ            | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>Công ty |
|-----|-------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     |                         |                                                   | soát                            |                                                   | P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM                             |                                                     |                                                    |       |                                                  |
| 2.  | Bà Trịnh Thị<br>Vân Anh |                                                   | Kiểm<br>soát<br>viên            |                                                   | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM | 21/4/2022                                           |                                                    |       | Người<br>nội bộ                                  |
| 3.  | Bà Đỗ Thị<br>Thu Nga    |                                                   | Kiểm<br>soát<br>viên            |                                                   | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM | 21/4/2022                                           |                                                    |       | Người<br>nội bộ                                  |

**C. Thành viên Ban Tổng Giám đốc**

|    |                        |  |                                                              |  |                                                              |                |  |  |                 |
|----|------------------------|--|--------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------|----------------|--|--|-----------------|
| 1. | Ông Lê Minh<br>Tuấn    |  | Tổng<br>Giám<br>đốc,<br>Người<br>đại<br>diện<br>pháp<br>luật |  | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM | 20/12/202<br>4 |  |  | Người<br>nội bộ |
| 2. | Ông Phan<br>Văn Dũng   |  | Phó<br>Tổng<br>Giám<br>đốc                                   |  | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM | 05/1/2018      |  |  | Người<br>nội bộ |
| 3. | Ông Trương<br>Hải Hưng |  | Phó<br>Tổng<br>Giám<br>đốc                                   |  | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM | 01/1/2020      |  |  | Người<br>nội bộ |

**D. Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin**

|    |                       |  |                       |  |                                    |           |  |  |                 |
|----|-----------------------|--|-----------------------|--|------------------------------------|-----------|--|--|-----------------|
| 1. | Bà Đỗ Thị<br>Thu Thủy |  | Kế<br>toán<br>trưởng, |  | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình | 1/10/2020 |  |  | Người<br>nội bộ |
|----|-----------------------|--|-----------------------|--|------------------------------------|-----------|--|--|-----------------|

| STT                                                                                                                                                                                                              | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                          | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức<br>vụ<br>tại<br>công<br>ty      | Số Giấy<br>NSH,<br>ngày<br>cấp,<br>nơi cấp<br>NSH                   | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                                            | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>Công ty                                              |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                  |                                                   | Người<br>được<br>ủy<br>quyền<br>CBTT |                                                                     | Lợi<br>Trung,<br>TPHCM                                                                       |                                                     |                                                    |       |                                                                                               |
| <b>E. Người phụ trách quản trị Công ty</b>                                                                                                                                                                       |                                                                                  |                                                   |                                      |                                                                     |                                                                                              |                                                     |                                                    |       |                                                                                               |
| 1.                                                                                                                                                                                                               | Ông Lưu<br>Bằng Giang                                                            |                                                   | Người<br>PTQT<br>CT                  |                                                                     | 420 Nơ<br>Trang<br>Long,<br>P.Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM                                 | 9/9/2025                                            |                                                    |       | Người<br>nội bộ                                                                               |
| <b>F. Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết</b>                                                                                                                                       |                                                                                  |                                                   |                                      |                                                                     |                                                                                              |                                                     |                                                    |       |                                                                                               |
| 1.                                                                                                                                                                                                               | Tổng Công<br>ty Thương<br>mại Sài Gòn<br>TNHH Một<br>thành viên<br>(Satra)       |                                                   |                                      | 0300100<br>037, cấp<br>ngày<br>27/11/2<br>010<br>tại TP.<br>HCM     | 275B<br>Phạm<br>Ngũ<br>Lão,<br>Q.1, TP.<br>HCM                                               |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>sở hữu<br>67,76%<br>cổ<br>phiếu<br>có<br>quyền<br>biểu<br>quyết<br>(Công<br>ty mẹ) |
| 2.                                                                                                                                                                                                               | Công ty Cổ<br>phần Masan<br>MeatLife                                             |                                                   |                                      | 0311224<br>517, cấp<br>ngày<br>7/10/20<br>11, tại<br>TPHCM          | Lầu 10,<br>Central<br>Plaza,<br>17 Lê<br>Duẩn,<br>Phường<br>Bến<br>Nghé,<br>Quận 1,<br>TPHCM | 7/12/2021                                           |                                                    |       | Tổ chức<br>sở hữu<br>24,94%<br>cổ<br>phiếu<br>có<br>quyền<br>biểu<br>quyết                    |
| <b>G. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát</b> |                                                                                  |                                                   |                                      |                                                                     |                                                                                              |                                                     |                                                    |       |                                                                                               |
| 1                                                                                                                                                                                                                | Chi nhánh<br>Tổng Công<br>ty Thương<br>mại Sài Gòn<br>– TNHH Một<br>thành viên – |                                                   |                                      | 0300100<br>037-<br>003, cấp<br>ngày<br>05/12/2<br>006, tại<br>TPHCM | 38<br>Nguyễn<br>Huệ,<br>P.Bến<br>Nghé,<br>Q. 1,<br>TPHCM                                     |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra                                               |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                                                                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức<br>vụ<br>tại<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH,<br>ngày<br>cấp,<br>nơi cấp<br>NSH                  | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                                                                           | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>Công ty |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     | Thương xá<br>Tax                                                                                                          |                                                   |                                 |                                                                    |                                                                                                                             |                                                     |                                                    |       |                                                  |
| 2   | Chi nhánh<br>Tổng Công<br>ty Thương<br>mại Sài Gòn<br>– TNHH Một<br>thành viên -<br>Siêu thị Sài<br>Gòn                   |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>004, cấp<br>ngày<br>05/12/2<br>006 tại<br>TPHCM | 460<br>đường<br>Ba<br>Tháng<br>Hai,<br>P.12,<br>Q.10,<br>TPHCM                                                              |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 3   | Công ty quản<br>lý và kinh<br>doanh Chợ<br>Bình Điền                                                                      |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>009, cấp<br>ngày<br>26/07/2<br>006 tại<br>TPHCM | Đại lộ<br>Nguyễn<br>Văn<br>Linh,<br>khu phố<br>6,<br>phường<br>7, Q.8,<br>TPHCM                                             |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 4   | Chi nhánh<br>Tổng Công<br>ty Thương<br>mại Sài Gòn<br>– TNHH Một<br>thành viên -<br>Siêu thị<br>Satra, đường<br>Phạm Hùng |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>020, cấp<br>ngày<br>22/11/2<br>011 tại<br>TPHCM | C6/27<br>Phạm<br>Hùng,<br>xã Bình<br>Hưng,<br>huyện<br>Bình<br>Chánh,<br>TPHCM                                              |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 5   | Công ty phát<br>triển kinh tế<br>Duyên Hải<br>(COFIDEC)                                                                   |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>021, cấp<br>ngày<br>16/01/2<br>012 tại<br>TPHCM | Lô<br>C34/I,<br>đường<br>2G, Khu<br>Công<br>nghiệp<br>Vĩnh<br>Lộc, xã<br>Vĩnh<br>Lộc A,<br>huyện<br>Bình<br>Chánh,<br>TPHCM |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 6   | Chi nhánh<br>Tổng Công<br>ty Thương<br>mại Sài Gòn<br>– TNHH Một<br>thành viên -                                          |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>023, cấp<br>ngày<br>09/10/2<br>012 tại          | 204 –<br>206 Lê<br>Thánh<br>Tôn,<br>phường<br>Bến                                                                           |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                                                                                            | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức<br>vụ<br>tại<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH,<br>ngày<br>cấp,<br>nơi cấp<br>NSH                       | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                                                     | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>Công ty |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     | Trung tâm<br>phân phối<br>Satra                                                                                                                    |                                                   |                                 | TPHCM                                                                   | Thành,<br>quận 1,<br>TPHCM                                                                            |                                                     |                                                    |       |                                                  |
| 7   | Chi nhánh<br>Tổng Công<br>ty Thương<br>mại Sài Gòn<br>- TNHH một<br>thành viên -<br>Kho lạnh<br>Satra                                              |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>024, cấp<br>ngày<br>14/03/2<br>013 tại<br>TPHCM      | Lô 3,<br>Khu<br>thương<br>mại<br>Bình<br>Điền,<br>đường<br>Nguyễn<br>Văn<br>Linh,<br>P7, Q8,<br>TPHCM |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 8   | Chi nhánh<br>Tổng Công<br>ty Thương<br>mại Sài Gòn<br>- TNHH Một<br>thành viên -<br>Trung tâm<br>Điều hành<br>cửa hàng tiện<br>lợi<br>(Satrafoods) |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>025, cấp<br>ngày<br>16/04/2<br>013 tại<br>TPHCM      | 455 Võ<br>Văn<br>Tân,<br>phường<br>5, quận<br>3, TP.<br>HCM                                           |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 9   | Chi nhánh<br>Tổng Công<br>ty Thương<br>mại Sài Gòn<br>- TNHH Một<br>thành viên -<br>Trung tâm<br>điều hành<br>bán lẻ Satra<br>Cần Thơ              |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>026, cấp<br>ngày<br>26/12/2<br>016 tại<br>Cần<br>Thơ | 90B/3,<br>đường 3<br>tháng 2,<br>phường<br>An<br>Bình,<br>quận<br>Ninh<br>Kiều,<br>Cần Thơ            |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 10  | Chi nhánh<br>Tổng Công<br>ty Thương<br>mại Sài Gòn<br>- TNHH Một<br>thành viên -<br>Trung tâm<br>thương mại<br>Satra Củ Chi                        |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>027,<br>31/07/2<br>018 tại<br>TPHCM                  | 1239<br>Tinh Lộ<br>8, ấp<br>Thạnh<br>An, xã<br>Trung<br>An,<br>huyện<br>Củ Chi,<br>TPHCM              |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 11  | Công ty Cổ<br>phần Thương                                                                                                                          |                                                   |                                 | 0301454<br>021, cấp                                                     | 214B<br>Lý                                                                                            |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự                               |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                            | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức<br>vụ<br>tại<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH,<br>ngày<br>cấp,<br>nơi cấp<br>NSH                  | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                                 | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>Công ty |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|     | mại Dịch vụ<br>Quận 3                                                              |                                                   |                                 | ngày<br>28/09/2<br>005 tại<br>TPHCM                                | Chính<br>Thắng,<br>phường<br>09,<br>Quận 3,<br>TPHCM                              |                                                     |                                                    |       | kiểm<br>soát của<br>Satra                        |
| 12  | Công ty<br>TNHH<br>Lương thực<br>Ngọc Đồng                                         |                                                   |                                 | 1401484<br>744, cấp<br>ngày<br>15/09/2<br>011 tại<br>Đồng<br>Tháp  | Áp An<br>Hòa, xã<br>Định<br>An,<br>huyện<br>Lấp Vò,<br>tỉnh<br>Đồng<br>Tháp       |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 13  | Công ty Cổ<br>phần Thương<br>mại Sài Gòn<br>- Tây Nam                              |                                                   |                                 | 3900774<br>428, cấp<br>ngày<br>22/06/2<br>009 tại<br>Tây<br>Ninh   | Chợ<br>đường<br>Biên, xã<br>Lợi<br>Thuận,<br>H.Bến<br>Cầu,<br>Tỉnh<br>Tây<br>Ninh |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 14  | Công ty Cổ<br>phần Vật tư<br>tổng hợp TP.<br>HCM                                   |                                                   |                                 | 0300587<br>741, cấp<br>ngày<br>29/06/2<br>005 tại<br>TPHCM         | 117<br>Cổng<br>Quỳnh,<br>phường<br>Nguyễn<br>Cư<br>Trình,<br>quận 1,<br>TPHCM     |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 15  | Công ty<br>TNHH May<br>mặc xuất<br>khẩu Tân<br>Châu                                |                                                   |                                 | 0300650<br>217, cấp<br>ngày<br>14/10/1<br>998 tại<br>TPHCM         | 65/5 QL<br>1A, P.<br>Tân<br>Thới<br>Nhất,<br>Q.12.<br>TPHCM                       |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |
| 16  | Chi nhánh<br>Tổng công ty<br>thương mại<br>Sài Gòn -<br>Trung Tâm<br>dịch vụ Satra |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>019, cấp<br>ngày<br>05/12/2<br>006 tại<br>TPHCM | 275B<br>Phạm<br>Ngũ Lão<br>(lầu 9),<br>quận 1,<br>TPHCM                           |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                                                 | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức<br>vụ<br>tại<br>công<br>ty | Số Giấy<br>NSH,<br>ngày<br>cấp,<br>nơi cấp<br>NSH                  | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>Công ty |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
| 17  | Chi nhánh<br>Tổng công ty<br>thương mại<br>Sài Gòn -<br>Trung Tâm<br>Thương mại<br>Satra Võ Văn<br>Kiệt |                                                   |                                 | 0300100<br>037-<br>028, cấp<br>ngày<br>20/12/2<br>024 tại<br>TPHCM | 1466 Võ<br>Văn<br>Kiệt,<br>P.3,<br>Q.6,<br>TPHCM  |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm<br>soát của<br>Satra  |

**H. Người quản lý của Công ty mẹ - Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Satra)**

|   |                         |  |  |  |                                               |  |  |  |                                                                                  |
|---|-------------------------|--|--|--|-----------------------------------------------|--|--|--|----------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn<br>Hữu Nghĩa |  |  |  | 275B<br>Phạm<br>Ngũ<br>Lão,Q.1,<br>TP.HC<br>M |  |  |  | Chủ<br>tịch<br>HĐTV<br>Satra                                                     |
| 2 | Ông Lâm<br>Quốc Thanh   |  |  |  | 275B<br>Phạm<br>Ngũ<br>Lão,Q.1,<br>TP.HC<br>M |  |  |  | Thành<br>viên<br>HĐTV,<br>TGD,<br>Người<br>đại diện<br>pháp<br>luật của<br>Satra |
| 3 | Ông Dương<br>Hùng Sơn   |  |  |  | 275B<br>Phạm<br>Ngũ<br>Lão,Q.1,<br>TP.HC<br>M |  |  |  | Thành<br>viên<br>HĐTV<br>Satra                                                   |
| 4 | Ông Phạm<br>Văn Thời    |  |  |  | 275B<br>Phạm<br>Ngũ<br>Lão,Q.1,<br>TP.HC<br>M |  |  |  | Thành<br>viên<br>HĐTV<br>Satra                                                   |
| 5 | Ông Vũ Đức<br>Thành     |  |  |  | 275B<br>Phạm<br>Ngũ<br>Lão,Q.1,<br>TP.HC<br>M |  |  |  | Kiểm<br>soát<br>viên<br>Satra                                                    |
| 6 | Hồ Vũ<br>Khánh Dư       |  |  |  | 275B<br>Phạm<br>Ngũ                           |  |  |  | Kiểm<br>soát<br>viên                                                             |

| STT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng khoán<br>(nếu có) | Chức vụ<br>tại công ty | Số Giấy<br>NSH,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br>NSH | Địa chỉ<br>trụ sở<br>chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ             | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên quan | Thời điểm<br>không còn<br>là người có<br>liên quan | Lý do | Mối<br>quan hệ<br>liên<br>quan<br>với<br>Công ty |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                             |                                                   |                        |                                                | Lão, Q.1,<br>TP.HC<br>M                                       |                                                     |                                                    |       | Satra                                            |
| <b>I. Tổ chức chính trị xã hội của Công ty</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                             |                                                   |                        |                                                |                                                               |                                                     |                                                    |       |                                                  |
| 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Công đoàn<br>của Công ty<br>cổ phần Việt<br>Nam Kỹ<br>nghệ súc sản          |                                                   |                        | 22/QĐ-<br>CĐTCT<br>ngày<br>28/07/2<br>016      | 420 Nơ<br>Trang<br>Long, P.<br>Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chính<br>trị xã<br>hội của<br>Công ty |
| 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Đoàn thanh<br>niên của<br>Công ty cổ<br>phần Việt<br>Nam Kỹ<br>nghệ súc sản |                                                   |                        | 12/QĐ-<br>ĐTN<br>cấp ngày<br>08/04/2<br>022    | 420 Nơ<br>Trang<br>Long, P.<br>Bình<br>Lợi<br>Trung,<br>TPHCM |                                                     |                                                    |       | Tổ chức<br>chính<br>trị xã<br>hội của<br>Công ty |
| <b>J. Tổ chức và Người có liên quan của người nội bộ như bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty: xem danh sách người liên quan của từng người nội bộ được quy định tại mục VIII, khoản 1.</b> |                                                                             |                                                   |                        |                                                |                                                               |                                                     |                                                    |       |                                                  |

**2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                 | Mối quan<br>hệ<br>liên quan<br>với Công<br>ty                                    | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br>NSH          | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ | Thời<br>điểm<br>thực<br>hiện<br>giao<br>dịch<br>với<br>Công<br>ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT<br>thông qua<br>(nếu có,<br>nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung,<br>số lượng,<br>tổng giá<br>trị giao<br>dịch                           | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | Tổng Công ty<br>Thương mại Sài<br>Gòn TNHH Một<br>thành viên<br>(Satra) | Tổ chức<br>sở hữu<br>67,76%<br>cổ phiếu<br>lưu hành<br>có quyền<br>biểu<br>quyết | 030010003<br>7, cấp ngày<br>27/11/2010<br>tại TP.<br>HCM | 275B Phạm<br>Ngũ Lão,<br>Q.1, TP.HC<br>M       | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>6238/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>28/12/2023                                             | -Mua<br>nguyên<br>liệu:<br>125.695.1<br>73.409<br>đồng<br>-Bán hàng<br>319.203.8 |            |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                                         | Mối quan<br>hệ<br>liên quan<br>với Công<br>ty                                    | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br>NSH                 | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                                      | Thời<br>điểm<br>thực<br>hiện<br>giao<br>dịch<br>với<br>Công<br>ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT<br>thông qua<br>(nếu có,<br>nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung,<br>số lượng,<br>tổng giá<br>trị giao<br>dịch                                      | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |                                                                                                 |                                                                                  |                                                                 |                                                                                     |                                                                   |                                                                                                                  | 98 đồng                                                                                     |            |
| 2   | Tổng Công ty<br>Thương mại Sài<br>Gòn TNHH Một<br>thành viên<br>(Satra)                         | Tổ chức<br>sở hữu<br>67,76%<br>cổ phiếu<br>lưu hành<br>có quyền<br>biểu<br>quyết | 030010003<br>7, cấp ngày<br>27/11/2010<br>tại TP.<br>HCM        | 275B Phạm<br>Ngũ Lão,<br>Q.1, TP.HC<br>M                                            | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>12/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>08/01/2025                                               | -Mua<br>nguyên<br>liệu:<br>182.725.3<br>31.595<br>đồng<br>-Bán hàng<br>165.024.2<br>68 đồng |            |
| 3   | Công ty quản lý<br>và kinh doanh<br>Chợ Bình Điền                                               | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra                                     | 030010003<br>7-009, cấp<br>ngày<br>26/07/2006<br>tại TP.<br>HCM | Đại lộ<br>Nguyễn<br>Văn Linh,<br>khu phố 6,<br>phường 7,<br>Quận 8,<br>TP.HCM       | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>838/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>14/03/2022                                              | -Sử dụng<br>dịch vụ:<br>161.140.8<br>04 đồng                                                |            |
| 4   | Công ty quản lý<br>và kinh doanh<br>Chợ Bình Điền                                               | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra                                     | 030010003<br>7-009, cấp<br>ngày<br>26/07/2006<br>tại TP.<br>HCM | Đại lộ<br>Nguyễn<br>Văn Linh,<br>khu phố 6,<br>phường 7,<br>Quận 8,<br>TP.HCM       | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>6238/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>28/12/2023                                             | -Bán hàng:<br>123.797.3<br>75 đồng                                                          |            |
| 5   | Công ty quản lý<br>và kinh doanh<br>Chợ Bình Điền                                               | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra                                     | 030010003<br>7-009, cấp<br>ngày<br>26/07/2006<br>tại TP.<br>HCM | Đại lộ<br>Nguyễn<br>Văn Linh,<br>khu phố 6,<br>phường 7,<br>Quận 8,<br>TP.HCM       | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>12/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>08/01/2025                                               | -Bán hàng:<br>233.637.6<br>50 đồng                                                          |            |
| 6   | Chi nhánh Tổng<br>Công ty Thương<br>mại Sài Gòn -<br>TNHH một<br>thành viên - Kho<br>lạnh Satra | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra                                     | 0300100037-<br>024, cấp<br>ngày:<br>14/03/2013<br>tại TP. HCM   | Lô 3, Khu<br>thương mại<br>Bình Điền,<br>đường<br>Nguyễn<br>Văn Linh,<br>khu phố 6, | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>6238/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>28/12/2023                                             | -Mua hàng<br>và sử dụng<br>dịch vụ:<br>2.191.446.<br>001 đồng                               |            |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                                                                                      | Mối quan<br>hệ<br>liên quan<br>với Công<br>ty | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br>NSH                 | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                                                              | Thời<br>điểm<br>thực<br>hiện<br>giao<br>dịch<br>với<br>Công<br>ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT<br>thông qua<br>(nếu có,<br>nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung,<br>số lượng,<br>tổng giá<br>trị giao<br>dịch                                        | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |                                                                                                                                              |                                               |                                                                 | P.7, Q.8,<br>TP.HCM                                                                                         |                                                                   |                                                                                                                  |                                                                                               |            |
| 7   | Chi nhánh Tổng<br>Công ty Thương<br>mại Sài Gòn -<br>TNHH một<br>thành viên - Kho<br>lạnh Satra                                              | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 0300100037-<br>024, cấp<br>ngày:<br>14/03/2013<br>tại TP. HCM   | Lô 3, Khu<br>thương mại<br>Bình Điền,<br>đường<br>Nguyễn<br>Văn Linh,<br>khu phố 6,<br>P. 7, Q.8,<br>TP.HCM | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>12/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>08/01/2025                                               | -Mua hàng<br>và sử dụng<br>dịch vụ:<br><br>8.608.592.<br>108 đồng                             |            |
| 8   | Chi nhánh Tổng<br>Công ty Thương<br>mại Sài Gòn –<br>TNHH Một<br>thành viên -<br>Trung tâm Điều<br>hành cửa hàng<br>tiện lợi<br>(Satrafoods) | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 0300100037<br>-025, cấp<br>ngày<br>16/4/2013<br>tại TP. HCM     | 455 Võ<br>Văn Tần,<br>phường 5,<br>quận 3,<br>TP. HCM                                                       | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>6238/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>28/12/2023                                             | - Sử dụng<br>dịch vụ:<br>154.500.0<br>40 đồng<br><br>- Bán hàng<br>(90.844.11<br>5) đồng      |            |
| 9   | Chi nhánh Tổng<br>Công ty Thương<br>mại Sài Gòn –<br>TNHH Một<br>thành viên -<br>Trung tâm Điều<br>hành cửa hàng<br>tiện lợi<br>(Satrafoods) | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 0300100037<br>-025, cấp<br>ngày<br>16/4/2013<br>tại TP. HCM     | 455 Võ<br>Văn Tần,<br>phường 5,<br>quận 3,<br>TP. HCM                                                       | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>12/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>08/01/2025                                               | - Sử dụng<br>dịch vụ:<br>326.830.4<br>79 đồng<br><br>- Bán hàng<br>65.293.94<br>9.010<br>đồng |            |
| 10  | Chi nhánh Tổng<br>Công ty Thương<br>mại Sài Gòn –<br>TNHH Một<br>thành viên -<br>Siêu thị Satra,<br>đường Phạm<br>Hùng                       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 030010003<br>7-020, cấp<br>ngày<br>22/11/2011<br>tại TP.<br>HCM | C6/27<br>Phạm<br>Hùng, xã<br>Bình Hưng,<br>huyện Bình<br>Chánh, TP.<br>HCM                                  | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>6238/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>28/12/2023                                             | -Sử dụng<br>dịch vụ:<br>27.991.99<br>5 đồng<br><br>-Bán hàng<br>(2.446.411<br>) đồng          |            |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                                           | Mối quan<br>hệ<br>liên quan<br>với Công<br>ty | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br>NSH  | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ            | Thời<br>điểm<br>thực<br>hiện<br>giao<br>dịch<br>với<br>Công<br>ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT<br>thông qua<br>(nếu có,<br>nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung,<br>số lượng,<br>tổng giá<br>trị giao<br>dịch                         | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 11  | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra           | 0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM  | C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM  | năm 2025                                                          | Nghị quyết số 12/NQHĐQT-VISSAN ngày 08/01/2025                                                                   | - Sử dụng dịch vụ: 20.537.468 đồng<br>-Bán hàng: 4.452.420.122 đồng            |            |
| 12  | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn                | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra           | 0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM  | 460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM       | năm 2025                                                          | Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023                                                                 | -Sử dụng dịch vụ: 19.001.816 đồng<br>-Bán hàng: (7.802.559) đồng               |            |
| 13  | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn                | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra           | 0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM  | 460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, TP. HCM       | năm 2025                                                          | Nghị quyết số 12/NQHĐQT-VISSAN ngày 08/01/2025                                                                   | -Mua hàng và sử dụng dịch vụ: 77.834.361 đồng<br>-Bán hàng: 2.729.017.056 đồng |            |
| 14  | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra       | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra           | 0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM | 204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM | năm 2025                                                          | Nghị quyết số 6238/NQHĐQT-VISSAN ngày 28/12/2023                                                                 | -Bán hàng (14.592.503) đồng                                                    |            |
| 15  | Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra       | Tổ chức chịu sự kiểm soát của Satra           | 0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM | 204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, TP. HCM | năm 2025                                                          | Nghị quyết số 12/NQHĐQT-VISSAN ngày 08/01/2025                                                                   | - Mua hàng: 1.929.460.447 đồng                                                 |            |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                                                                        | Mối quan<br>hệ<br>liên quan<br>với Công<br>ty | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br>NSH                 | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                                    | Thời<br>điểm<br>thực<br>hiện<br>giao<br>dịch<br>với<br>Công<br>ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT<br>thông qua<br>(nếu có,<br>nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung,<br>số lượng,<br>tổng giá<br>trị giao<br>dịch                              | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 16  | Chi nhánh Tổng<br>Công ty<br>Thương mại Sài<br>Gòn – TNHH<br>Một thành viên<br>– Thương xá<br>Tax                              | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 0300100037-<br>003, cấp<br>ngày:<br>05/12/2006<br>tại TP. HCM   | 38 Nguyễn<br>Huệ,<br>phường<br>Bến Nghé,<br>quận 1, TP.<br>HCM                    | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>6238/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>28/12/2023                                             | -Sử dụng<br>dịch vụ:<br>1.035.250<br>đồng<br>-Bán hàng<br>(429.052)<br>đồng         |            |
| 17  | Chi nhánh Tổng<br>Công ty<br>Thương mại Sài<br>Gòn – TNHH<br>Một thành viên<br>– Thương xá<br>Tax                              | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 0300100037-<br>003, cấp<br>ngày:<br>05/12/2006<br>tại TP. HCM   | 38 Nguyễn<br>Huệ,<br>phường<br>Bến Nghé,<br>quận 1, TP.<br>HCM                    | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>12/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>08/01/2025                                               | -Sử dụng<br>dịch vụ:<br>378.508<br>-Bán hàng<br>13.763.90<br>4 đồng                 |            |
| 18  | Chi nhánh Tổng<br>Công ty Thương<br>mại Sài Gòn -<br>TNHH<br>Một thành viên -<br>Trung tâm<br>thương mại<br>Satra Cù Chi       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 030010003<br>7-027, cấp<br>ngày<br>31/07/2018<br>tại TP.<br>HCM | 1239 Tinh<br>Lộ 8, ấp<br>Thạnh An,<br>xã Trung<br>An, huyện<br>Cù Chi, TP.<br>HCM | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>6238/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>28/12/2023                                             | - Sử dụng<br>dịch vụ<br>16.195.51<br>1 đồng<br>-Bán hàng:<br>(8.361.198<br>) đồng   |            |
| 19  | Chi nhánh Tổng<br>Công ty Thương<br>mại Sài Gòn -<br>TNHH<br>Một thành viên -<br>Trung tâm<br>thương mại<br>Satra Cù Chi       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 030010003<br>7-027, cấp<br>ngày<br>31/07/2018<br>tại TP.<br>HCM | 1239 Tinh<br>Lộ 8, ấp<br>Thạnh An,<br>xã Trung<br>An, huyện<br>Cù Chi, TP.<br>HCM | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>12/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>08/01/2025                                               | - Sử dụng<br>dịch vụ<br>25.477.51<br>8 đồng<br>-Bán hàng:<br>2.893.686.<br>381 đồng |            |
| 20  | Chi nhánh Tổng<br>Công ty Thương<br>mại Sài Gòn –<br>TNHH<br>Một thành viên<br>–Trung tâm điều<br>hành bán lẻ<br>Satra Cần Thơ | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 030010003<br>7-026 cấp<br>ngày<br>26/12/2016<br>tại Cần Thơ     | 90B/3,<br>đường 3<br>tháng 2,<br>phường An<br>Bình, quận<br>Ninh Kiều,<br>Cần Thơ | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>6238/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>28/12/2023                                             | - Sử dụng<br>dịch vụ<br>(94.137)<br>đồng<br>-Bán hàng:<br>(1.923.960<br>) đồng      |            |

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân                                                                                    | Mối quan<br>hệ<br>liên quan<br>với Công<br>ty | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br>NSH            | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                                                                  | Thời<br>điểm<br>thực<br>hiện<br>giao<br>dịch<br>với<br>Công<br>ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT<br>thông qua<br>(nếu có,<br>nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung,<br>số lượng,<br>tổng giá<br>trị giao<br>dịch                                  | Ghi<br>chú |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 21  | Chi nhánh Tổng<br>Công ty Thương<br>mại Sài Gòn –<br>TNHH<br>Một thành viên<br>–Trung tâm dịch<br>vụ Satra | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 030010003<br>7-019 cấp<br>ngày<br>05/12/2006<br>tại TP.HCM | 275B Phạm<br>Ngũ Lão<br>(lầu 9),<br>quận 1,<br>TP.HCM                                                           | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>12/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>08/01/2025                                               | - Sử dụng<br>dịch vụ:<br>434.843.0<br>66 đồng                                           |            |
| 22  | Chi nhánh Tổng<br>công ty thương<br>mại Sài Gòn -<br>Trung Tâm<br>Thương mại<br>Satra Võ Văn<br>Kiệt       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 0300100037<br>-028, cấp<br>ngày<br>20/12/2024<br>tại TPHCM | 1466 Võ<br>Văn Kiệt,<br>P.3, Q.6,<br>TPHCM                                                                      | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>6238/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>28/12/2023                                             | -Sử dụng<br>dịch vụ:<br>2.013.055<br>đồng<br><br>-Bán hàng:<br>(366.010)<br>đồng        |            |
| 23  | Chi nhánh Tổng<br>công ty thương<br>mại Sài Gòn -<br>Trung Tâm<br>Thương mại<br>Satra Võ Văn<br>Kiệt       | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 0300100037<br>-028, cấp<br>ngày<br>20/12/2024<br>tại TPHCM | 1466 Võ<br>Văn Kiệt,<br>P.3, Q.6,<br>TPHCM                                                                      | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>12/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>08/01/2025                                               | -Sử dụng<br>dịch vụ:<br>11.596.08<br>7 đồng<br><br>-Bán hàng:<br>1.487.785.<br>918 đồng |            |
| 24  | Công ty phát<br>triển kinh tế<br>Duyên Hải<br>(COFIDEC)                                                    | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 030010003<br>7-021, cấp<br>ngày<br>16/01/2012<br>tại TPHCM | Lô C34/I,<br>đường 2G,<br>Khu Công<br>nghiệp<br>Vĩnh Lộc,<br>xã Vĩnh<br>Lộc A,<br>huyện Bình<br>Chánh,<br>TPHCM | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>6238/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>28/12/2023                                             | -Bán hàng:<br>43.372.54<br>0 đồng                                                       |            |
| 25  | Công ty phát<br>triển kinh tế<br>Duyên Hải<br>(COFIDEC)                                                    | Tổ chức<br>chịu sự<br>kiểm soát<br>của Satra  | 030010003<br>7-021, cấp<br>ngày<br>16/01/2012<br>tại TPHCM | Lô C34/I,<br>đường 2G,<br>Khu Công<br>nghiệp<br>Vĩnh Lộc,<br>xã Vĩnh<br>Lộc A,<br>huyện Bình<br>Chánh,<br>TPHCM | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>12/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>08/01/2025                                               | -Bán hàng:<br>170.525.6<br>61 đồng                                                      |            |

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:**

- Không có.

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

| STT | Tên tổ chức/<br>cá nhân        | Mối quan<br>hệ<br>liên quan                                                                                                                       | Số Giấy<br>NSH*,<br>ngày cấp,<br>nơi cấp<br>NSH                                                | Địa chỉ trụ<br>sở chính/<br>Địa chỉ<br>liên hệ                                                                 | Thời<br>điểm<br>thực<br>hiện<br>giao<br>dịch<br>với<br>Công<br>ty | Số Nghị<br>quyết/<br>Quyết định<br>của<br>ĐHĐCĐ/<br>HĐQT<br>thông qua<br>(nếu có,<br>nêu rõ<br>ngày ban<br>hành) | Nội dung,<br>số lượng,<br>tổng giá<br>trị giao<br>dịch | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|
| 1   | Công ty cổ phần<br>Masan Jinju | Ông<br>Nguyễn<br>Quốc<br>Trung –<br>Phó Chủ<br>tịch<br>HĐQT<br>Công ty<br>đang là<br>Chủ tịch<br>HĐQT<br>của Công<br>ty cổ phần<br>Masan<br>Jinju | 370064553<br>8 cấp ngày<br>07/01/2005<br>tại Sở Kế<br>hoạch và<br>Đầu tư Tỉnh<br>Bình<br>Dương | Nhà xưởng<br>F5, Lô 6,<br>KCN Tân<br>Đông Hiệp<br>A, P. Tân<br>Đông Hiệp,<br>Thành phố<br>Dĩ An, Bình<br>Dương | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>2485/NQH<br>ĐQT-<br>VISSAN<br>ngày<br>16/05/2024                                             | -Bán hàng:<br>30.593.80<br>0 đồng                      |            |
| 2   | Công ty cổ phần<br>Masan Jinju | Ông<br>Nguyễn<br>Quốc<br>Trung –<br>Phó Chủ<br>tịch<br>HĐQT<br>Công ty<br>đang là<br>Chủ tịch<br>HĐQT<br>của Công<br>ty cổ phần<br>Masan<br>Jinju | 370064553<br>8 cấp ngày<br>07/01/2005<br>tại Sở Kế<br>hoạch và<br>Đầu tư Tỉnh<br>Bình<br>Dương | Nhà xưởng<br>F5, Lô 6,<br>KCN Tân<br>Đông Hiệp<br>A, P. Tân<br>Đông Hiệp,<br>Thành phố<br>Dĩ An, Bình<br>Dương | năm<br>2025                                                       | Nghị quyết<br>số<br>12/NQHĐ<br>QT-<br>VISSAN<br>ngày<br>08/01/2025                                               | -Bán hàng:<br>122.375.2<br>00 đồng                     |            |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

## VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| STT                                               | Họ tên                             | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ            | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                  |
|---------------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------|
| <b>A. Hội đồng quản trị</b>                       |                                    |                                          |                              |                                     |                            |                            |                               |                          |
| 1                                                 | Trương Hồng Phong                  |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                     |                            | 0                          | 0                             |                          |
| <b>Người liên quan của Ông Trương Hồng Phong:</b> |                                    |                                          |                              |                                     |                            |                            |                               |                          |
| 1.1                                               | Phạm Thị Mẫu đơn                   |                                          |                              |                                     |                            | 0                          | 0                             | Vợ                       |
| 1.2                                               | Trương Văn Khoái                   |                                          |                              |                                     |                            | 0                          | 0                             | Bố                       |
| 1.3                                               | Nguyễn Thị Phú                     |                                          |                              |                                     |                            | 0                          | 0                             | Mẹ                       |
| 1.4                                               | Trương Phạm Ngôn Thụy              |                                          |                              |                                     |                            | 0                          | 0                             | Con                      |
| 1.5                                               | Trương Khải Phúc                   |                                          |                              |                                     |                            | 0                          | 0                             | con                      |
| 1.6                                               | Trương Thị Thanh Huyền             |                                          |                              |                                     |                            | 0                          | 0                             | Chị                      |
| 1.7                                               | Trương Thị Thanh Tuyền             |                                          |                              |                                     |                            | 0                          | 0                             | Chị                      |
| 1.8                                               | Nguyễn Tất Thắng                   |                                          |                              |                                     |                            | 0                          | 0                             | Anh rể                   |
| 1.09                                              | Phạm Thanh Cảnh                    |                                          |                              |                                     |                            | 0                          | 0                             | Bố vợ                    |
| 1.10                                              | Công ty TNHH TM Sài Gòn - Song Kim |                                          |                              | 0303903586 cấp ngày 27/4/2005, tại  | 74 Lê Lợi, P.4, Q. Gò Vấp, | 0                          | 0                             | Thành viên HĐQT của Công |

| STT  | Họ tên                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)                               | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp        | Địa chỉ liên hệ                                | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                           |
|------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
|      |                                          |                                          |                                                            | TP.HCM                                     | Tp.HCM                                         |                            |                               | ty Sài Gòn - Song Kim             |
| 1.11 | Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra) |                                          |                                                            | 0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM | 275B Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1,TPH CM | 54.829 .878                | 67,77 %                       | Đại diện vốn của Satra tại Vissan |
| 2    | Lê Minh Tuấn                             |                                          | Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Người đại diện pháp luật |                                            |                                                | 0                          | 0                             |                                   |

**Người liên quan của Ông Lê Minh Tuấn:**

|      |                   |  |  |  |  |   |   |         |
|------|-------------------|--|--|--|--|---|---|---------|
| 2.1  | Nguyễn Thị Hạ     |  |  |  |  | 0 | 0 | Mẹ      |
| 2.2  | Lương Thị Kim Son |  |  |  |  | 0 | 0 | Vợ      |
| 2.3  | Đinh Thị Thuận    |  |  |  |  | 0 | 0 | Mẹ vợ   |
| 2.4  | Lê Minh Khôi      |  |  |  |  | 0 | 0 | Con     |
| 2.5  | Lê Minh Phúc      |  |  |  |  | 0 | 0 | Con     |
| 2.6  | Lê Minh Trang     |  |  |  |  | 0 | 0 | Anh     |
| 2.7  | Lê Thị Ngọc Thanh |  |  |  |  | 0 | 0 | Chị     |
| 2.8  | Trần Văn chót     |  |  |  |  | 0 | 0 | Anh rể  |
| 2.9  | Lê Thị Ngọc Thúy  |  |  |  |  | 0 | 0 | Chị     |
| 2.10 | Nguyễn Thành Hiến |  |  |  |  | 0 | 0 | Anh rể  |
| 2.11 | Lê Minh Hoàng     |  |  |  |  | 0 | 0 | Anh     |
| 2.12 | Trần Thị Năm      |  |  |  |  | 0 | 0 | Chị dâu |

| STT                                               | Họ tên                                   | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp        | Địa chỉ liên hệ                                 | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                           |
|---------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
| 2.13                                              | Lê Minh Tú                               |                                          |                              |                                            |                                                 | 0                          | 0                             | Em                                |
| 2.14                                              | Lê Thị Ngọc Dung                         |                                          |                              |                                            |                                                 | 0                          | 0                             | Em                                |
| 2.15                                              | Lê Thị Ngọc Mai                          |                                          |                              |                                            |                                                 | 0                          | 0                             | Em                                |
| 2.16                                              | Phạm Hữu Anh Huân                        |                                          |                              |                                            |                                                 | 0                          | 0                             | Em rể                             |
| 2.17                                              | Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra) |                                          |                              | 0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM | 275B Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP HCM | 54.829 .878                | 67,77 %                       | Đại diện vốn của Satra tại Vissan |
| 3                                                 | Nguyễn Quốc Trung                        |                                          | Phó Chủ tịch HĐQT            |                                            |                                                 | 0                          | 0                             |                                   |
| <b>Người liên quan của Ông Nguyễn Quốc Trung:</b> |                                          |                                          |                              |                                            |                                                 |                            |                               |                                   |
| 3.1                                               | Đinh Kim Nhung                           |                                          |                              |                                            |                                                 | 0                          | 0                             | Vợ                                |
| 3.2                                               | Lương Thị Hải Ngân                       |                                          |                              |                                            |                                                 | 0                          | 0                             | Mẹ vợ                             |
| 3.3                                               | Nguyễn Việt Dũng                         |                                          |                              |                                            |                                                 | 0                          | 0                             | Anh                               |
| 3.4                                               | Nguyễn Quyết Thắng                       |                                          |                              |                                            |                                                 | 0                          | 0                             | Em                                |
| 3.5                                               | Nguyễn Thành Công                        |                                          |                              |                                            |                                                 | 0                          | 0                             | Em                                |
| 3.6                                               | Võ Thị Thanh Tuyền                       |                                          |                              |                                            |                                                 | 0                          | 0                             | Em dâu                            |

| STT  | Họ tên                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                                   | Địa chỉ liên hệ                                                                                     | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                           |
|------|--------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
| 3.7  | Nguyễn Thị Thanh Kiều          |                                          |                              |                                                                                       |                                                                                                     | 0                          | 0                             | Em dâu                            |
| 3.8  | Nguyễn Quốc Huy Anh            |                                          |                              |                                                                                       |                                                                                                     | 0                          | 0                             | Con                               |
| 3.9  | Đình Trung                     |                                          |                              |                                                                                       |                                                                                                     |                            |                               | Em vợ                             |
| 3.10 | Đình Thu Anh                   |                                          |                              |                                                                                       |                                                                                                     |                            |                               | Em vợ                             |
| 3.11 | Công ty Cổ phần 3F Việt        |                                          |                              | 031288539<br>7 cấp ngày 08/08/2014<br>tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh | Số 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam                          | 0                          | 0                             | Chủ tịch HĐQT kiêm, Tổng Giám đốc |
| 3.12 | Công ty TNHH Thực phẩm 3F Việt |                                          |                              | 370246020<br>4 cấp ngày 05/05/2016<br>tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương       | Thửa đất số 320, Tờ bản đồ số 48, Ấp Kiên An, Xã An Lập, Huyện Dầu Tiếng, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam | 0                          | 0                             | Chủ tịch Công ty, Giám đốc        |
| 3.13 | Công ty TNHH MML Farm Nghệ An  |                                          |                              | 290185287<br>8 cấp ngày 09/06/2016<br>tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An          | Xóm Cồn Sơn, Xã Hạ Sơn, Huyện Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                                     | 0                          | 0                             | Chủ tịch Công ty                  |
| 3.14 | Công ty TNHH MEATDeli HN       |                                          |                              | 070079378<br>8 cấp ngày 14/08/2017<br>tại Sở Kế                                       | Lô CN-02, Khu Công nghiệp                                                                           | 0                          | 0                             | Chủ tịch Công ty                  |

53  
TỶ  
ÁN  
AM  
HỆ  
ÁN  
CHỈ

| STT  | Họ tên                         | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                    | Địa chỉ liên hệ                                                                             | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú          |
|------|--------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|------------------|
|      |                                |                                          |                              | hoạch và Đầu tư Tỉnh Hà Nam                                            | Đồng Văn IV, Xã Đại Cương, Huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                            |                            |                               |                  |
| 3.15 | Công ty TNHH MEATDeli Sài Gòn  |                                          |                              | 0315583531 cấp ngày 26/03/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An  | Lô 2, Đường Tân Đức, Khu Công nghiệp Tân Đức, Xã Hựu Thạnh, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An     | 0                          | 0                             | Chủ tịch Công ty |
| 3.16 | Công ty Cổ phần Masan MEATLife |                                          |                              | 0311224517, cấp ngày 7/10/2011, tại TP.HCM                             | Lầu 10, Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 20.180.026                 | 24,94 %                       | Tổng Giám Đốc    |
| 3.17 | Công ty TNHH MNS Meat          |                                          |                              | 3603383090 cấp ngày 06/06/2016 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai | Lô A4, Đường số 4, KCN Sông Mây, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai                      | 0                          | 0                             | Chủ tịch HĐQT    |
| 3.18 | Công ty cổ phần Masan JinJu    |                                          |                              | 3700645538 cấp ngày                                                    | Nhà xưởng F5,                                                                               | 0                          | 0                             | Chủ tịch HĐQT    |

| STT | Họ tên          | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)       | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                  | Địa chỉ liên hệ                                                          | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
|     |                 |                                          |                                    | 07/01/2005 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương | Lô 6, KCN Tân Đông Hiệp A, P. Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Bình Dương |                            |                               |         |
| 4   | Trương Hải Hưng |                                          | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc |                                                      |                                                                          | 4.200                      | 0,0052 %                      |         |

**Người liên quan đến Ông Trương Hải Hưng:**

|      |                                        |  |  |                     |           |             |         |                  |
|------|----------------------------------------|--|--|---------------------|-----------|-------------|---------|------------------|
| 4.1  | Trương Văn Đạt                         |  |  |                     |           | 0           | 0       | Cha              |
| 4.2  | Trần Hạnh Tiến                         |  |  |                     |           | 2.200       | 0,003 % | Vợ               |
| 4.3  | Trương Văn Thành                       |  |  |                     |           | 0           | 0       | Anh              |
| 4.4  | Huỳnh Phương Nhi                       |  |  |                     |           | 0           | 0       | Chị dâu          |
| 4.5  | Trương Thị Thanh Thủy                  |  |  |                     |           | 0           | 0       | Chị              |
| 4.6  | Nguyễn Thanh Sơn                       |  |  |                     |           | 0           | 0       | Anh rể           |
| 4.7  | Trương Văn Hòa                         |  |  |                     |           | 0           | 0       | Anh              |
| 4.8  | Mai Thị Bích Phượng                    |  |  |                     |           | 0           | 0       | Chị dâu          |
| 4.9  | Trương Đình Vân                        |  |  |                     |           | 0           | 0       | Anh              |
| 4.10 | Đoàn Thị Thu Loan                      |  |  |                     |           | 0           | 0       | Chị dâu          |
| 4.11 | Trương Thị Ngân                        |  |  |                     |           | 0           | 0       | Em               |
| 4.12 | Trương Văn Quý                         |  |  |                     |           | 0           | 0       | Em               |
| 4.13 | Hoàng Thùy Lâm                         |  |  |                     |           | 0           | 0       | Em dâu           |
| 4.14 | Trương Hoàng Quân                      |  |  |                     |           | 0           | 0       | Con              |
| 4.15 | Trương Hoàng Nam                       |  |  |                     |           | 0           | 0       | Con              |
| 4.16 | Tổng công ty thương mại Sài Gòn - TNHH |  |  | 0300100037 cấp ngày | 275B Phạm | 54.829 .878 | 67,77 % | Đại diện vốn của |

| STT | Họ tên                 | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ                        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú           |
|-----|------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-------------------|
|     | Một thành viên (SATRA) |                                          |                              | 27/11/2010 tại TP. HCM              | Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM |                            |                               | Satrat tại Vissan |
| 5   | Phan Văn Phúc          |                                          | Thành viên HĐQT              |                                     |                                        | 0                          | 0,                            |                   |

**Người liên quan đến Ông Phan Văn Phúc:**

|      |                      |  |  |  |  |   |   |          |
|------|----------------------|--|--|--|--|---|---|----------|
| 5.1  | Vũ Thị Mai Uyên      |  |  |  |  | 0 | 0 | Vợ       |
| 5.2  | Phan Văn Nhơn        |  |  |  |  | 0 | 0 | Bố đẻ    |
| 5.3  | Nguyễn Thị Tiêm      |  |  |  |  | 0 | 0 | Mẹ đẻ    |
| 5.4  | Phan Vũ Hoàng        |  |  |  |  | 0 | 0 | Con ruột |
| 5.5  | Phan Vũ Hoàng Yến    |  |  |  |  | 0 | 0 | Con ruột |
| 5.6  | Phan Văn Đức         |  |  |  |  | 0 | 0 | Anh Ruột |
| 5.7  | Phan Văn Lộc         |  |  |  |  | 0 | 0 | Anh Ruột |
| 5.8  | Phan Văn Thọ         |  |  |  |  | 0 | 0 | Anh Ruột |
| 5.9  | Phan Văn Cường       |  |  |  |  | 0 | 0 | Anh Ruột |
| 5.10 | Phan Thị Thanh Tuyền |  |  |  |  | 0 | 0 | Em ruột  |
| 5.11 | Phan Thị Thanh Tâm   |  |  |  |  | 0 | 0 | Em ruột  |
| 5.12 | Lê Thị Hào           |  |  |  |  | 0 | 0 | Chị dâu  |
| 5.13 | Lê Thị Thanh Thùy    |  |  |  |  | 0 | 0 | Chị dâu  |
| 5.14 | Nguyễn Ngọc Trang    |  |  |  |  | 0 | 0 | Chị dâu  |
| 5.15 | Trần Đình Lâm        |  |  |  |  | 0 | 0 | Em rể    |
| 5.16 | Đào Anh Tuấn         |  |  |  |  | 0 | 0 | Em rể    |

| STT                                                 | Họ tên                                                        | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp        | Địa chỉ liên hệ                                | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                           |
|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------------------------|
| 5.17                                                | Vũ Đức Chinh                                                  |                                          |                              |                                            |                                                | 0                          | 0                             | Bố vợ                             |
| 5.18                                                | Nguyễn Thị Đậu                                                |                                          |                              |                                            |                                                | 0                          | 0                             | Mẹ vợ                             |
| 5.19                                                | Tổng công ty thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên (SATRA) |                                          |                              | 0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM | 275B Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1,TPH CM | 54.829 .878                | 67,77 %                       | Đại diện vốn của Satra tại Vissan |
| <b>B. Ban Kiểm soát</b>                             |                                                               |                                          |                              |                                            |                                                |                            |                               |                                   |
| 1                                                   | Ông Trương Việt Tiến                                          |                                          | Trưởng Ban Kiểm soát         |                                            |                                                | 0                          | 0                             |                                   |
| <b>Người có liên quan của Ông Trương Việt Tiến:</b> |                                                               |                                          |                              |                                            |                                                |                            |                               |                                   |
| 1.1                                                 | Trương Việt Quốc                                              |                                          |                              |                                            |                                                | 0                          | 0                             | Cha                               |
| 1.2                                                 | Nguyễn Thị Diệp                                               |                                          |                              |                                            |                                                | 0                          | 0                             | Mẹ                                |
| 1.3                                                 | Chu Thị Hoàng Anh                                             |                                          |                              |                                            |                                                | 0                          | 0                             | Vợ                                |
| 1.4                                                 | Chu Khắc Minh                                                 |                                          |                              |                                            |                                                | 0                          | 0                             | Cha vợ                            |
| 1.5                                                 | Nguyễn Thị Kim Thu                                            |                                          |                              |                                            |                                                | 0                          | 0                             | Mẹ vợ                             |
| 1.6                                                 | Trương Hoàng Anh Mi                                           |                                          |                              |                                            |                                                | 0                          | 0                             | Con                               |
| 1.7                                                 | Trương Hoàng Anh Di                                           |                                          |                              |                                            |                                                | 0                          | 0                             | Con                               |
| 1.8                                                 | Trương Việt Tân                                               |                                          |                              |                                            |                                                | 0                          | 0                             | Em                                |
| 1.9                                                 | Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)                      |                                          |                              | 0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM | 275B Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1,TPH CM | 54.829 .878                | 67,77 %                       | Đại diện vốn của Satra tại Vissan |
| 2                                                   | Bà Trịnh Thị Vân Anh                                          |                                          | Thành viên Ban Kiểm          |                                            |                                                | 0                          | 0                             |                                   |

| STT                                              | Họ tên                                     | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp        | Địa chỉ liên hệ                                        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú                                                       |
|--------------------------------------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------|
|                                                  |                                            |                                          | soát                         |                                            |                                                        |                            |                               |                                                               |
| <b>Người liên quan của Bà Trịnh Thị Vân Anh:</b> |                                            |                                          |                              |                                            |                                                        |                            |                               |                                                               |
| 2.1                                              | Nguyễn Thái Bình                           |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Chồng                                                         |
| 2.2                                              | Nguyễn Quỳnh Châu                          |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Con                                                           |
| 2.3                                              | Trịnh Thị Thanh                            |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Mẹ                                                            |
| 2.4                                              | Nguyễn Văn Khiển                           |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Bố chồng                                                      |
| 2.5                                              | Nguyễn Thị Bích                            |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Mẹ chồng                                                      |
| 2.6                                              | Trịnh Thị Huyền Trang                      |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Chị ruột                                                      |
| 2.7                                              | Trịnh Đức Anh                              |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Em ruột                                                       |
| 2.8                                              | Tổng Công Ty TM Sài Gòn TNHH MTV (Satra)   |                                          |                              | 0300100037 cấp ngày 27/11/2010 tại TP. HCM | 275B Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1,TPH CM         | 54.829 .878                | 67,77 %                       | Đại diện vốn của Satra tại Vissan                             |
| 2.9                                              | Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Cần Giờ |                                          |                              | 030259628 3 cấp ngày 02/5/2002 tại TP. HCM | 383-385 Nguyễn Công Trứ, P Cầu Ông Lãnh Quận 1, TP.HCM | 0                          | 0                             | Thành viên BKS của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Cần Giờ |
| 3                                                | Bà Đỗ Thị Thu Nga                          |                                          | Thành viên Ban Kiểm soát     |                                            |                                                        | 0                          | 0                             |                                                               |
| <b>Người liên quan của Bà Đỗ Thị Thu Nga:</b>    |                                            |                                          |                              |                                            |                                                        |                            |                               |                                                               |
| 3.1                                              | Đỗ Chính Đại                               |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Cha                                                           |
| 3.2                                              | Nguyễn Thị Ngọc Khanh                      |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Mẹ                                                            |
| 3.3                                              | Phạm Thị Huyền                             |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Mẹ Chồng                                                      |
| 3.4                                              | Phạm Mạnh Lân                              |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Chồng                                                         |
| 3.5                                              | Phạm Phương Linh                           |                                          |                              |                                            |                                                        | 0                          | 0                             | Con                                                           |

| STT  | Họ tên                      | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp                                            | Địa chỉ liên hệ                                                                        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú         |
|------|-----------------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|-----------------|
| 3.6  | Phạm Hoàng Nam              |                                          |                              |                                                                                |                                                                                        | 0                          | 0                             | Con             |
| 3.7  | Đỗ Tiến Đạt                 |                                          |                              |                                                                                |                                                                                        | 0                          | 0                             | Anh trai        |
| 3.8  | Nguyễn Thu Huyền            |                                          |                              |                                                                                |                                                                                        | 0                          | 0                             | Chị dâu         |
| 3.9  | Công ty Cổ phần 3F Việt     |                                          |                              | 0312885397 cấp ngày 08/08/2014 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh | Số 68 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh                       | 0                          | 0                             | Thành viên HĐQT |
| 3.10 | Công ty cổ phần Masan JinJu |                                          |                              | 3700645538 cấp ngày 01/07/2005 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương       | Nhà xưởng F5, Lô 6, KCN Tân Đông Hiệp A, P. Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Bình Dương | 0                          | 0                             | Thành viên BKS  |

#### C. Ban Tổng Giám đốc

|   |                  |  |                                         |  |  |   |   |  |
|---|------------------|--|-----------------------------------------|--|--|---|---|--|
| 1 | Ông Lê Minh Tuấn |  | Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật |  |  | 0 | 0 |  |
|---|------------------|--|-----------------------------------------|--|--|---|---|--|

Người liên quan của Ông Lê Minh Tuấn: tham khảo tại mục A. HĐQT

|   |                   |  |                   |  |  |     |          |  |
|---|-------------------|--|-------------------|--|--|-----|----------|--|
| 2 | Ông Phan Văn Dũng |  | Phó Tổng Giám đốc |  |  | 400 | 0,0005 % |  |
|---|-------------------|--|-------------------|--|--|-----|----------|--|

Người liên quan đến Ông Phan Văn Dũng:

|     |                        |  |  |  |  |   |   |     |
|-----|------------------------|--|--|--|--|---|---|-----|
| 2.1 | Phan Văn Châu          |  |  |  |  | 0 | 0 | Cha |
| 2.2 | Ngô Thị Diệp           |  |  |  |  | 0 | 0 | Mẹ  |
| 2.3 | Nguyễn Thị Quỳnh Lương |  |  |  |  | 0 | 0 | Vợ  |

| STT                                                                | Họ tên              | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)       | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú  |
|--------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|----------|
| 2.4                                                                | Phan Thị Trường An  |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Con      |
| 2.5                                                                | Phan Văn Hiền Nhân  |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Con      |
| 2.6                                                                | Phan Chi Lan        |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Con      |
| 2.7                                                                | Phan Thị Thanh      |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Chị      |
| 2.8                                                                | Vũ Thanh Thường     |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Anh rể   |
| 2.9                                                                | Phan Văn Vĩnh       |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Em       |
| 2.10                                                               | Trịnh Thị Vỹ        |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Em dâu   |
| 2.11                                                               | Phan Thị Lệ         |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Em       |
| 2.12                                                               | Đặng Tấn Hội        |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Em rể    |
| 2.13                                                               | Phan Thị Kim Nhi    |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Em       |
| 2.14                                                               | Lê Kim Đạt          |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Em rể    |
| 3                                                                  | Ông Trương Hải Hưng |                                          | Phó Tổng Giám đốc                  |                                     |                 | 4.200                      | 0,0052 %                      |          |
| Người liên quan của Ông Trương Hải Hưng: tham khảo tại mục A. HĐQT |                     |                                          |                                    |                                     |                 |                            |                               |          |
| D. Kế toán trưởng kiêm Người được ủy quyền công bố thông tin:      |                     |                                          |                                    |                                     |                 |                            |                               |          |
| 1                                                                  | Bà Đỗ Thị Thu Thủy  |                                          | Kế toán trưởng, Người được UQ CBTT |                                     |                 | 200                        | 0,0002 %                      |          |
| Người liên quan của Bà Đỗ Thị Thu Thủy                             |                     |                                          |                                    |                                     |                 |                            |                               |          |
| 1.1                                                                | Khiếu Hoàng Lâm     |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Chồng    |
| 1.2                                                                | Mai Thị Thiện       |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Mẹ chồng |
| 1.3                                                                | Khiếu Hoàng Hải     |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Con      |
| 1.4                                                                | Khiếu Hoàng Sơn     |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Con      |
| 1.5                                                                | Đỗ Liêm Cần         |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Anh      |
| 1.6                                                                | Võ Thị Ngọc Hà      |                                          |                                    |                                     |                 | 0                          | 0                             | Chị dâu  |
| E. Người phụ trách quản trị Công ty:                               |                     |                                          |                                    |                                     |                 |                            |                               |          |
| 1                                                                  | Ông Lưu Bằng Giang  |                                          | Người phụ trách quản trị công ty   |                                     |                 | 0                          | 0                             |          |
| Người liên quan của Ông Lưu Bằng Giang                             |                     |                                          |                                    |                                     |                 |                            |                               |          |

| STT | Họ tên                | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.1 | Lưu Quốc Thịnh        |                                          |                              |                                     |                 | 0                          | 0                             | Ba      |
| 1.2 | Trần Thị Kim Hồng     |                                          |                              |                                     |                 | 0                          | 0                             | Mẹ      |
| 1.3 | Nguyễn An             |                                          |                              |                                     |                 | 0                          | 0                             | Ba vợ   |
| 1.4 | Nguyễn Thị Hồng       |                                          |                              |                                     |                 | 0                          | 0                             | Mẹ vợ   |
| 1.5 | Nguyễn Thị Thanh Thủy |                                          |                              |                                     |                 | 0                          | 0                             | Vợ      |
| 1.6 | Lưu An Nhiên          |                                          |                              |                                     |                 | 0                          | 0                             | Con     |
| 1.7 | Lưu Bảo Duy           |                                          |                              |                                     |                 | 0                          | 0                             | Em      |
| 1.8 | Nguyễn Thị Thu Thúy   |                                          |                              |                                     |                 | 0                          | 0                             | Em dâu  |
| 1.9 | Lưu Thị Hồng Ngọc     |                                          |                              |                                     |                 | 0                          | 0                             | Em      |

**2. Giao dịch của người nội bộ, người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

- Không có

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

- Không có.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trương Hồng Phong**

